

Bản án số: 38/2021/HS-ST

Ngày 29-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Bà Hà Thị Bàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 01-10-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 15-10-2021 đối với bị cáo:

Lò Văn Th (tên gọi khác: Không); sinh ngày 25-10-1986, tại Thị xã G, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn K, xã L, thị xã G, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn S, sinh năm 1965 và bà Lò Thị M, sinh năm 1967, có vợ là Lò Thị Nữ, sinh năm 1987 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-6-2021, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái.

Địa chỉ: Tổ 3, phường T, thị xã G, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người có quyền lợi liên quan: Chị Lò Thị N- Sinh năm: 1987
Trú quán: Thôn K, xã L, thị xã G, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người phiên dịch tiếng Thái: Bà Đinh Thị Vòn – Cán bộ hưu trí

Trú quán: Tổ 5, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện chất ma túy nên ngày 02-6-2021 Lò Văn Thđã mua của một người đàn ông dân tộc Mông (Thắm không biết rõ họ, tên tuổi, địa chỉ) một gói ma túy loại Heroine và Methamphetamine với tổng số tiền là 10.000.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy Thắm chia số ma túy loại Heroine ra làm nhiều gói nhỏ để bán. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 03-6-2021 Thắm đã bán cho Lò Văn Đồi 01 gói ma túy loại Heroine với giá 100.000 đồng. Đến 12 giờ 20 phút cùng ngày khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã G, tỉnh Yên Bái đến nhà ở của Thắm kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái Thắm đang mặc 01 túi nilon màu trắng có khóa nhựa, trong túi nilon có 28 gói giấy bên trong mỗi gói giấy đều có chứa chất bột nén màu trắng và 03 gói giấy màu trắng bên trong đều có chứa chất bột nén màu trắng; tại túi quần phía trước bên phải 01 túi nilon màu hồng, bên trong mảnh nilon màu xanh có chứa chất bột nén màu trắng. Trong túi quần trước bên trái 01 túi nilon màu xanh một đầu có khóa nhựa, bên trong túi nilon có 149 viên nén màu hồng hình tròn dẹt trên một mặt có chữ “WY” và 03 viên nén màu xanh hình tròn dẹt, trên một mặt có chữ “WY”. Thắm khai nhận là ma túy loại hồng phiến; 01 cân tiểu ly màu trắng bạc 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh, mặt sau có chữ VIVO cũ đã qua sử dụng và số tiền 3.815.000 đồng;

Tại bản kết luận giám định số: 294/GĐMT ngày 12-6-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

1. Chất bột nén màu trắng thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của Lò Văn Thcó tổng khối lượng là: 2,48 gam.

- 0,1 gam trích từ 2,48 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

2. 149 viên nén hình tròn dẹt màu hồng và 03 viên nén hình tròn dẹt màu xanh trên một mặt mỗi viên có chữ WY thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của Lò Văn Thcó tổng khối lượng là 14,95 gam.

- 0,78 gam trích từ 14,95 gam gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

3. Chất bột nén màu trắng thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Lò Văn Th có khối lượng là 31,6 gam.

- 0,2 gam trích từ 31,6 gam là ma túy; loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 55/CT-VKS-P1 ngày 30-9-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Lò Văn Thvề tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Thphạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lò Văn Thừ 16 năm đến 17 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nhân thân tốt, không có nghề nghiệp, là người dân tộc thiểu số, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Áp dụng điểm b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 47,95 gam ma túy Hêrôine và Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 cân tiểu ly màu trắng bạc; 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong, nilon giấy gói.

+ Truy thu số tiền 100.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động, mặt sau có chữ VIVO và trả cho chị Lò Thị N số tiền 3.815.000 đồng.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, không ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Cơ bản nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chấp hành tốt đường lối chính sách tại địa phương. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo mức án 16 năm tù. Về hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng và án phí: Nhất trí với ý kiến đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra truy tố xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02-6-2021 Lò Văn Th đã có hành vi mua 34,08 gam ma túy loại Heroine và 14,95 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 10.000.000 đồng. Sau đó đem về nhà chia nhỏ số Heroine ra thành từng gói nhỏ cất dấu để sử dụng và bán kiếm lời. Đến ngày 03-6-2021 Thấm đã bán cho Lò Văn Đồi 01 gói với giá là 100.000 đồng. Sau đó, bị Công an tỉnh Yên Bái đến nhà Thấm kiểm tra bắt quả tang cùng toàn bộ số ma túy nêu trên.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội, sức khỏe của con người và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Đồng thời, gây nguy hại lớn cho xã hội về nhiều mặt, nên cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy hiểu rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người, nhưng vì mục đích kiếm lời nên đã thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần có hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội

phạm nói chung.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập không ổn định, kinh tế chủ yếu từ trồng trọt, làm thuê, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông dân tộc Mông là những người bán ma túy cho Thẩm. Do không xác định được lai lịch và địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[8] Đối với Lò Văn Đồi người mua ma túy của Thẩm để sử dụng, chưa đến mức phải xử lý về hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với Lò Văn Đồi là phù hợp.

[9] Về vật chứng và tài sản thu giữ:

Đối với 48,43 gam Heroine và Methamphetamine thu giữ của Thẩm (Sau khi trích lại mẫu giám định), số còn lại là 47,95 gam được niêm phong trong 01 phong bì có những chữ ký của những người tham gia niêm phong và 04 (bốn) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái; 01 (một) cân tiểu ly màu trắng bạc; 04 (bốn) vỏ phong bì và các mảnh nilon sau khi mở niêm phong lấy mẫu giám định. Xét đây là những vật cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 3.815.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn Th là thu nhập hợp pháp của vợ chồng bị cáo, nên cần trả lại cho vợ bị cáo là chị Lò Thị Nữ.

- Đối với số tiền 100.000 đồng bị cáo đã bán ma túy cho Lò Văn Đồi. Xét đây là tiền do phạm tội mà có, cần phải truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh, mặt sau có chữ VIVO thu giữ của bị cáo. Xét không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo .

[10] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi liên quan được quyền

kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1 - Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Thphạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2 - Về hình phạt:

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.
Xử phạt: Bị cáo Lò Văn Th **16 (mười sáu)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 03-6-2021.

3 - Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 47,95 gam được niêm phong trong 01 phong bì có những chữ ký của những người tham gia niêm phong và 04 (bốn) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái; 01 (một) cân tiểu ly; 04 (bốn) vỏ phong bì và các mảnh ni lon sau khi mở niêm phong lấy mẫu giám định.

- Truy thu của Lò Văn Th số tiền 100.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn Th 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, mặt sau có chữ VIVO.

- Trả lại cho chị Lò Thị N số tiền 3.815.000 (Ba triệu, tám trăm, mười lăm nghìn) đồng.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 10 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

4 - Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lò Văn Th được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5 - Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 -TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- CQĐT Công an tỉnh Yên Bái;
- CQHSNV Công an tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo (tạm giam); Người bào chữa;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu HS; THS;THAHS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đã ký và đóng dấu

Đỗ Thu Hương